

THÔNG BÁO CÔNG KHAI VỀ VIỆC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Tổ chức đấu giá tài sản:

- Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum.
- Địa chỉ: 40 Bùi Xuân Phái, tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Người có tài sản đấu giá:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum.
- Địa chỉ: Số 234 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Thời gian tổ chức buổi công bố giá đã trả: Bắt đầu từ 08h00 phút ngày 26/9/2022

- **Địa điểm tổ chức cuộc công bố giá:** Tại Sảnh PoLang – Số 30 Bạch Đằng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- **Thời gian đăng ký tham gia đấu giá:** Từ ngày thông báo niêm yết đấu giá đến trước 10 giờ 00 phút ngày 23/9/2022, tại số 40 Bùi Xuân Phái, tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá:

Quyền sử dụng đất đối với 42 thửa đất tại dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu tái định cư các công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư (giai đoạn 1), xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, cụ thể như sau:

a) **Vị trí các thửa đất đấu giá:** xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

b) **Tổng diện tích đất đấu giá:** 12.321,4m²/42 thửa đất.

(Có Bảng tổng hợp danh sách các thửa đất đấu giá và Sơ đồ phân lô đấu giá quyền sử dụng đất kèm theo).

- Tài sản gắn liền với đất: Không.

- **Hạ tầng kỹ thuật:** Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng (các lô đất đã được san nền; hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước, cây xanh,... đã được đầu tư xây dựng hoàn thiện) đảm bảo việc sử dụng và kết nối với hạ tầng chung của khu vực.

- **Điều kiện xây dựng nhà ở:** Theo qui định tại Văn bản số 3728/UBND-HTĐT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của UBND thành phố Kon Tum tham gia ý kiến đối với Phương án tổng mặt bằng (giai đoạn 1) dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư các công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum kết hợp với khai thác quỹ đất, tại xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum.

c) Mục đích, hình thức và thời hạn sử dụng đất:

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT).



- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

5. Tổng Giá khởi điểm: 53.084.117.700 đồng (Bằng chữ: Năm mươi ba tỷ không trăm tám mươi bốn triệu một trăm mười bảy nghìn bảy trăm đồng)/**42 thửa.**

- Bước giá: Theo Thông báo số: 341/TB - TTPTĐ ngày 30/8/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum về bước giá để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất quỹ đất tại dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu tái định cư các công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư (giai đoạn 1), xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum), cụ thể:

+ **Nhóm 1:** Các thửa đất từ số 2208, tờ bản đồ số 18 đến thửa đất số 2215, tờ bản đồ số 18: bước giá cụ thể cho từng cuộc đấu giá là 2% so với giá khởi điểm.

+ **Nhóm 2:** Các thửa đất từ số 2216, tờ bản đồ số 18 đến thửa đất số 2232, tờ bản đồ số 18: bước giá cụ thể cho từng cuộc đấu giá là 2,5% so với giá khởi điểm.

+ **Nhóm 3:** Các thửa đất từ số 2234, tờ bản đồ số 18 đến thửa đất số 2250, tờ bản đồ số 18: bước giá cụ thể cho từng cuộc đấu giá là 3% so với giá khởi điểm.

* Bước giá được làm tròn tăng đến đơn vị triệu đồng.

- Chi tiết về số lô đất, diện tích, giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước (tương đương 20% giá khởi điểm của thửa đất đấu giá được UBND tỉnh phê duyệt (được làm tròn giảm tính đến đơn vị triệu đồng)), tiền phí hồ sơ đấu giá như bảng kê sau:

* **Lưu ý:** Tài sản bán đấu giá chỉ được bán cho người tham gia đấu giá trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm + (cộng) với ít nhất 01 bước giá.

Số TT	Tờ bản đồ	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Bước giá tối thiểu (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Phí hồ sơ (đồng)
1	18	2208	531,7	2.087.985.900	42.000.000	417.000.000	500.000
2	18	2209	320,7	1.345.015.800	27.000.000	269.000.000	500.000
3	18	2210	294	1.233.036.000	25.000.000	246.000.000	500.000
4	18	2211	301,4	1.264.071.600	26.000.000	252.000.000	500.000
5	18	2212	301,2	1.263.232.800	26.000.000	252.000.000	500.000
6	18	2213	292,1	1.225.067.400	25.000.000	245.000.000	500.000
7	18	2214	315,1	1.321.529.400	27.000.000	264.000.000	500.000
8	18	2215	310,2	1.300.978.800	27.000.000	260.000.000	500.000
9	18	2216 (lô góc)	347,5	1.668.000.000	42.000.000	333.000.000	500.000
10	18	2217	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000

11	18	2218	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
12	18	2219	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
13	18	2220	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
14	18	2221	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
15	18	2222	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
16	18	2223	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
17	18	2224	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
18	18	2225	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
19	18	2226	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
20	18	2227	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
21	18	2228	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
22	18	2229	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
23	18	2230	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
24	18	2231	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
25	18	2232	280	1.209.600.000	31.000.000	241.000.000	500.000
26	18	2234 (lô góc)	347,5	1.668.000.000	51.000.000	333.000.000	500.000
27	18	2235	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
28	18	2236	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
29	18	2237	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
30	18	2238	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
31	18	2239	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
32	18	2240	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
33	18	2241	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
34	18	2242	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
35	18	2243	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
36	18	2244	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
37	18	2245	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
38	18	2246	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
39	18	2247	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
40	18	2248	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
41	18	2249	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
42	18	2250	280	1.209.600.000	37.000.000	241.000.000	500.000
Tổng cộng			12.321,4	53.084.117.700	1.406.000.000	10.583.000.000	

* Giá trúng đấu giá chưa bao gồm lệ phí trước bạ và phí địa chính. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định.

6. Thời gian, địa điểm xem tài sản:

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày thông báo đến 10 giờ ngày 23/9/2022, trong giờ hành chính, tại địa điểm: dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu tái định cư các công trình trên địa bàn thành phố Kon Tum kết hợp với mở rộng, phát triển khu dân cư (giai đoạn 1), xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum.

7. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia đấu giá có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản, thông qua việc nộp hồ sơ đấu giá hợp lệ và nộp tiền đặt trước theo quy định. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Nơi nhận:

- Niêm yết tại C.ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Kon Tum;
- UBND xã Đăk Blà;
- Niêm yết tại nơi có tài sản;
- Đài Phát thanh và truyền hình Kon Tum (để đăng tin);
- Niêm yết Cổng TTĐT Quốc gia về DGTS (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum (để đăng tải);
- Hội trường sảnh Pơ lang – Indochine Hotel;
- Các tổ chức, cá nhân đăng ký đăng tham gia đấu giá tài sản
- Lưu: VT, HS/DGTS.



GIÁM ĐỐC

Phạm Tuấn